

Số: /KH-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình số 07-CTr/TU ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện đầy đủ, đồng bộ, nhất quán các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và Chương trình số 07-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh An Giang về phát triển năng lượng phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, gắn với thực hiện tiến độ và công bằng xã hội, thực hiện an sinh xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và linh hoạt trong thực hiện cam kết quốc tế về giảm phát thải khí nhà kính. Khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, nhất là khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng; bảo đảm kinh tế tư nhân cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác trong phát triển các dự án năng lượng.

- Phát triển đồng bộ, hợp lý và đa dạng hóa các loại hình năng lượng; ưu tiên khai thác, sử dụng triệt để và hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch; khuyến khích đầu tư và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, giảm phát thải, bảo vệ môi trường; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững ngành năng lượng.

2. Yêu cầu

Xác định nhiệm vụ cụ thể để các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và Chương trình số 07-CTr/TU bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, yêu cầu, chất lượng các nhiệm vụ được giao; bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng trên địa bàn tỉnh An Giang góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; cung cấp năng lượng đầy đủ, ổn định, chất lượng cao, giảm phát thải cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống người dân, bảo vệ môi trường sinh thái. Khai thác nhanh và có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng trong tỉnh kết hợp với xuất nhập khẩu năng lượng hợp lý, năng lượng được sử dụng tiết kiệm và hiệu quả. Hoàn thiện kết cấu hạ tầng lưới điện truyền tải, phân phối tiên tiến, hiện đại đáp ứng nhu cầu giải phóng công suất nguồn điện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

- Tổng công suất các nguồn điện đến năm 2030 dự kiến đạt khoảng 1.200MW; sản lượng điện dự kiến đạt 30.034GWh. Phần đầu nâng cao tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp khoảng 15%.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng; Nâng cấp, xây dựng lưới điện truyền tải, phân phối điện tiên tiến, hiện đại với hạ tầng đồng bộ. Xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, hiệu quả, bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với cùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với cùng phụ tải đặc biệt quan trọng.

- Phần đầu tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường khoảng 8%.

- Phần đầu giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường ở mức 15%.

2.2. Đến năm 2045

Ngành năng lượng phát triển đồng bộ, bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu; hệ thống hạ tầng năng lượng thông minh, hiện đại, kết nối hiệu quả với khu vực và quốc tế; chất lượng nguồn nhân lực, trình độ khoa học - công nghệ và năng lực quản trị ngành năng lượng đạt trình độ ngang với các nước công nghiệp đang phát triển.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong bảo đảm an ninh năng lượng

Tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 70-NQ/TW, đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của an ninh năng lượng, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển năng lượng, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW; xác định rõ phát triển năng lượng quốc gia là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt, cần nghiêm túc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong ngành năng lượng; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế phối hợp, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung, đồng bộ, thống nhất.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, nhất là đối với các quy hoạch năng lượng; bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án phát triển năng lượng.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách để trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng

Tổ chức triển khai hiệu quả pháp luật về điện lực, dầu khí, địa chất và khoáng sản, năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; các cơ chế chính sách của Trung ương và địa phương để khuyến khích sản xuất, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sử dụng các trang thiết bị sản xuất trong nước.

Rà soát, đề xuất tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế trong quy hoạch, cấp phép, huy động vốn,... cho các dự án về năng lượng; cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội để thu hút và triển khai các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách.

Thực hiện các chính sách tài chính theo hướng huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài vào các dự án trong lĩnh vực năng lượng theo hình thức nhà đầu tư độc lập hoặc đối tác công tư (PPP).

Thực hiện chính sách tín dụng theo hướng linh hoạt, hiệu quả, ưu tiên bố trí vốn tín dụng cho lĩnh vực năng lượng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp năng lượng tiếp cận các nguồn vốn theo quy định.

Thực hiện cơ chế phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, nhất là trong đầu tư, mua sắm, đấu thầu, triển khai các dự án năng lượng, nhất là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải.

Nâng cao chất lượng công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt trong ngành điện, bảo đảm tính ổn định, đồng bộ, gắn kết với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các ngành khác; quy hoạch năng lượng có tính mở, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm phục vụ phát triển, phân phối hài hòa cho các ngành, lĩnh vực, vùng miền (công nghiệp, nông nghiệp, chuyển đổi số, quốc phòng, an ninh, đô thị, nông thôn, vùng sâu, vùng xa...).

Xác định rõ trách nhiệm trong tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt là Quy hoạch điện VIII điều chỉnh; trong trường hợp cần thiết, kịp thời rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. Trường hợp việc lập, thẩm định các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách của quốc gia có nội dung khác với quy hoạch có liên quan thì không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch; sau khi dự án được phê duyệt, các quy hoạch có liên quan phải được kịp thời rà soát, điều chỉnh, cập nhật và công bố.

Cải cách triệt để các thủ tục hành chính, cắt giảm 30 - 50% thời gian thực hiện, chi phí tuân thủ và điều kiện kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi trong đầu tư, kinh doanh, xây dựng, vận hành các dự án năng lượng.

3. Phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng

Bám sát các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Xây dựng kế hoạch lộ trình thực hiện cụ thể bảo đảm năng lượng đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Triển khai tình hình thực hiện Chiến lược phát triển ngành điện, quy hoạch và kế hoạch phát triển điện lực. Đa dạng hóa nguồn cung năng lượng, thực hiện cơ chế ưu tiên cho việc chủ động phát triển năng lượng trên địa bàn, ưu tiên tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng trong nước.

Khẩn trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án năng lượng trọng điểm, đặc biệt là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải bảo đảm đáp ứng tiêu chí N-1 trên địa bàn tỉnh. Có chế tài nghiêm khắc đối với các nhà đầu tư đăng ký phát triển các dự án năng lượng nhưng chậm hoặc không triển khai làm ảnh hưởng đến an ninh năng lượng quốc gia. Tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực năng lượng.

Thực hiện hiệu quả các Chương trình quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh phụ tải; giảm cường độ tiêu thụ và tổn thất điện năng toàn hệ thống. Hiện đại hóa hệ thống điều độ điện, áp dụng công nghệ giám sát, điều khiển kỹ thuật tự động, thông minh.

- Về dầu khí: Ưu tiên kêu gọi đầu tư xây dựng hệ thống phân phối sản phẩm khí, xây dựng các kho chứa bảo đảm nguồn cung cho phát triển kinh tế - xã hội tỉnh gắn với bảo đảm an ninh - quốc phòng. Phối hợp với các bộ, ngành, trung

ương để đẩy nhanh việc xây dựng đường ống dẫn khí phù hợp công suất, đáp ứng cho yêu cầu sản xuất, nhất là cho sản xuất điện.

- *Về năng lượng tái tạo, năng lượng mới*: Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về tiêu chuẩn, tỷ lệ năng lượng tái tạo trong cơ cấu đầu tư và cung cấp năng lượng. Kịp thời triển khai thực hiện danh mục các dự án nguồn năng lượng tái tạo theo điều chỉnh quy hoạch điện VIII tỉnh, điện gió ven biển, điện sinh khối nông nghiệp, điện mặt trời,... phù hợp với tiềm năng của từng khu vực, từng vùng.

- *Về điện*: Ưu tiên phát triển các dự án nguồn điện có công suất lớn, hiệu quả cao, thân thiện môi trường, ưu tiên phát triển điện cho các đảo có dân sinh sống (đặc khu Kiên Hải, đặc khu Thổ Châu và các đảo khác trên địa bàn tỉnh); khẩn trương rà soát, tháo gỡ hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn để thúc đẩy triển khai các dự án nguồn và lưới điện theo quy hoạch, kế hoạch đã được duyệt. Khuyến khích phát triển nguồn điện đồng phát, điện tận dụng nhiệt dư, khí dư, sinh khối, rác thải,...: Đẩy mạnh phát triển các nguồn điện từ xử lý rác thải đô thị, chất thải rắn và sinh khối; khuyến khích phát điện từ thu hồi khí dư, nhiệt dư, nước dư của các nhà máy; các loại hình nguồn điện này được phát triển không bị giới hạn bởi quy mô quy hoạch. Xem xét nghiên cứu đề xuất phát triển nhiệt điện khí, ưu tiên sử dụng nguồn khí trong nước; khẩn trương rà soát, tháo gỡ khó khăn để thúc đẩy triển khai các dự án điện khí, LNG (nếu có).

- *Về điện gió và điện mặt trời*: Ưu tiên phát triển phù hợp với khả năng bảo đảm an toàn hệ thống với giá thành điện hợp lý, đặc biệt là các nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ, điện mặt trời mái nhà, tận dụng điều kiện địa lý, điều kiện tự nhiên của các địa phương để ưu tiên phát triển nguồn điện cho các vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo. Triển khai chính sách tháo gỡ khó khăn, chính sách pháp lý hỗ trợ và cơ chế đột phá cho phát triển điện gió ngoài khơi theo quy định; Triển khai cơ chế đặc thù xử lý dứt điểm những vướng mắc, khó khăn đối với các dự án điện gió, điện mặt trời để bổ sung nguồn điện quốc gia, tránh lãng phí nguồn lực đầu tư xã hội, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà đầu tư trên tinh thần “lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ”; xử lý nghiêm các sai phạm theo quy định pháp luật.

- *Về phát triển hạ tầng năng lượng hiện đại, thông minh, bền vững, kết nối khu vực*: Xây dựng, hướng dẫn cập nhật cơ sở dữ liệu năng lượng của tỉnh theo quy định, đáp ứng yêu cầu phát triển năng lượng bền vững, hiệu quả và an toàn. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng. Đầu tư hiện đại hóa ngành điện từ khâu sản xuất, truyền tải đến phân phối, sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường điện; nâng cao khả năng bảo đảm an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ điện. Phát triển hệ thống lưới điện truyền tải đồng bộ với phát triển nguồn điện, có khả năng tích hợp quy mô lớn nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới,...

4. Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện linh hoạt cam kết quốc tế về giảm phát thải; thiết lập các biện pháp quản trị và ứng phó với rủi ro

- Tăng cường thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn đến năm 2030 và Chương trình quản lý nhu cầu điện quốc gia. Khuyến khích phát triển các ngành sử dụng hiệu quả năng lượng, đem lại lợi ích cao nhất về kinh tế - xã hội; Rà soát, hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2030.

- Triển khai thực hiện linh hoạt các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính trong ngành năng lượng phù hợp với tình hình phát triển địa phương.

- Triển khai, ứng dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn, tận dụng phế thải từ sản xuất công nghiệp làm nhiên liệu sản xuất năng lượng; áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn bắt buộc kèm theo chế tài về sử dụng hiệu quả năng lượng đối với những lĩnh vực, ngành và sản phẩm có mức tiêu thụ năng lượng cao. Thực hiện chính sách khuyến khích các hộ tiêu thụ sử dụng năng lượng sạch, tái tạo, nhất là trong công nghiệp và giao thông; thúc đẩy phát triển các phương tiện giao thông sử dụng năng lượng phù hợp với xu thế chung trên thế giới.

- Rà soát, điều chỉnh và bổ sung những nội dung liên quan đến ngành năng lượng trong các kế hoạch của tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam, Chiến lược biển Việt Nam và các chiến lược khác có liên quan.

- Thực hiện chính sách khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp tiêu thụ ít năng lượng và có hiệu quả về kinh tế - xã hội; rà soát, điều chỉnh phân bố các nguồn tiêu thụ năng lượng linh hoạt theo hướng phân tán, kết hợp chặt chẽ với phân bố lại không gian phát triển công nghiệp và đô thị trên phạm vi toàn tỉnh và từng địa phương.

- Phát triển hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục để giám sát chặt chẽ các thông số môi trường tại các dự án năng lượng. Tăng cường giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường trong sản xuất và vận hành các nhà máy điện.

5. Tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng

- Tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch; công khai quy hoạch, danh mục các dự án đầu tư, xóa bỏ mọi rào cản để thu hút, khuyến khích doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo nhỏ và vừa, các dự án vừa sản xuất, vừa tiêu thụ năng lượng, bảo đảm nguồn vốn thực hiện các quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt là quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển các dự án năng lượng, chú trọng những dự án phát điện và các hoạt động bán buôn, bán lẻ điện theo cơ

chế thị trường. Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế mua bán điện trực tiếp, đồng thời tăng cường quyền lựa chọn của khách hàng sử dụng điện trong việc tiếp cận và lựa chọn đơn vị cung cấp điện phù hợp với nhu cầu.

- Ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài, tháo gỡ vướng mắc để tận dụng vốn viện trợ phát triển chính thức ODA, vốn hỗ trợ quốc tế, nhất là nguồn vốn trong khuôn khổ quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng cho các dự án năng lượng.

6. Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng

- Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành năng lượng. Khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; áp dụng các biện pháp khuyến khích và bắt buộc đổi mới công nghệ, thiết bị trong ngành năng lượng cũng như những ngành, lĩnh vực sử dụng nhiều năng lượng.

- Thực hiện cơ chế liên kết giữa lực lượng nghiên cứu và phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo với các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực năng lượng thông qua các chương trình khoa học và công nghệ; lồng ghép hoạt động nghiên cứu và phát triển trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng. Phát triển hệ thống lưới điện thông minh, hệ thống quản lý năng lượng thông minh trong công nghiệp, giao thông và xây dựng.

- Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng, đưa vào danh mục ngành đào tạo trọng điểm. Tăng cường đào tạo đội ngũ phụ trách công tác năng lượng đáp ứng yêu cầu sử dụng trong tỉnh. Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực đã được đào tạo, đi đôi với đào tạo nâng cao đào tạo nhân lực chất lượng cao và thu hút chuyên gia là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài về nước làm việc trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân, năng lượng tái tạo và năng lượng mới.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững ngành năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia

Đẩy mạnh ứng dụng chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực cho phát triển điện năng lượng mới mà tỉnh có tiềm năng. Tích cực tham gia các sáng kiến, cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia về chuyển dịch năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Kịp thời, chỉ đạo và kiến nghị tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách trong triển khai các dự án hợp tác quốc tế liên quan đến việc khai thác tài nguyên thiên nhiên, chuyển đổi năng lượng, phát triển năng lượng sạch và ứng phó biến đổi khí hậu, gắn với việc bảo vệ các lợi ích và an ninh quốc gia.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này.

2. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và Kế hoạch này, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên triển khai thực hiện. Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 05 tháng 6*) và cả năm (*trước ngày 25 tháng 11*) báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

3. Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí theo đề nghị của Sở Công Thương, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã; tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo hình thức lồng ghép trong dự toán được giao của các cơ quan, đơn vị, địa phương, trong khả năng cân đối ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác, bảo đảm phù hợp với phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động đề xuất gửi Sở Công Thương để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- LĐVP, P.KT, P.TH;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, ntduy.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phong

PHỤ LỤC

Các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 328/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 07-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh An Giang

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả cần đạt được	Thời gian thực hiện
I	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong bảo đảm an ninh năng lượng				
1	Xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW; xác định rõ phát triển năng lượng quốc gia là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt, cần nghiêm túc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã		Chương trình/Kế hoạch	Quý I/2026
2	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong ngành năng lượng; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế phối hợp, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung, đồng bộ, thống nhất.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Văn bản chỉ đạo điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Giai đoạn 2025-2030
3	Tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 70-NQ/TW, đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của an ninh năng lượng, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển năng lượng, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.	Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Kế hoạch	Quý I/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả cần đạt được	Thời gian thực hiện
II	Hoàn thiện thể chế, chính sách để trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng				
1	Tổ chức triển khai hiệu quả pháp luật về điện lực, dầu khí, địa chất và khoáng sản, năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; các cơ chế chính sách của Trung ương và địa phương để khuyến khích sản xuất, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sử dụng các trang thiết bị sản xuất trong nước.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã		Văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Giai đoạn 2025-2030
2	Rà soát, đề xuất tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế trong quy hoạch, cấp phép, huy động vốn,... cho các dự án về năng lượng; cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội để thu hút và triển khai các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Văn bản đề xuất	Giai đoạn 2025-2030
3	Thực hiện chính sách tín dụng theo hướng linh hoạt, hiệu quả, ưu tiên bố trí vốn tín dụng cho lĩnh vực năng lượng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp năng lượng tiếp cận các nguồn vốn theo quy định	Ngân hàng Nhà nước khu vực 15	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Giai đoạn 2025-2030
4	Thực hiện cơ chế phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, nhất là trong đầu tư, mua sắm, đấu thầu, triển khai các dự án năng lượng, nhất là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Giai đoạn 2025-2030
5	Nâng cao công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt trong ngành điện, bảo đảm đồng bộ, gắn kết với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các ngành khác.	- Sở Công Thương - Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Quy hoạch, Kế hoạch	Giai đoạn 2025-2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả cần đạt được	Thời gian thực hiện
6	Thực hiện các chính sách tài chính theo hướng huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài vào các dự án trong lĩnh vực năng lượng theo hình thức nhà đầu tư độc lập hoặc đối tác công tư (PPP)	Sở Tài chính	Sở Công Thương; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Quy hoạch, kế hoạch liên quan	Giai đoạn 2025-2030
7	Cải cách triệt để các thủ tục hành chính, cắt giảm 30 - 50% thời gian thực hiện, chi phí tuân thủ và điều kiện kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi trong đầu tư, kinh doanh, xây dựng, vận hành các dự án năng lượng.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Công Thương; Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Quyết định (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Giai đoạn 2025-2030
III	Phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng				
1	Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án năng lượng trọng điểm, đặc biệt là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải.	Sở Công Thương	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Văn bản chỉ đạo điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Giai đoạn 2025-2030
2	Tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực năng lượng.	- Sở Công Thương - Thanh tra tỉnh - UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Kế hoạch/Báo cáo	Giai đoạn 2025-2030
3	<i>Về năng lượng tái tạo, năng lượng mới:</i> Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về tiêu chuẩn, tỷ lệ năng lượng tái tạo trong cơ cấu đầu tư và cung cấp năng lượng. Kịp thời triển khai thực hiện danh mục các dự án nguồn năng lượng tái tạo theo điều chỉnh quy hoạch điện VIII tỉnh, điện gió ven biển, điện sinh khối nông nghiệp, điện mặt trời,... phù hợp với tiềm năng của từng khu vực, từng vùng.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Văn bản chỉ đạo điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Giai đoạn 2025-2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả cần đạt được	Thời gian thực hiện
4	<i>Về điện:</i> Rà soát, tháo gỡ hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn để thúc đẩy triển khai các dự án nguồn và lưới điện theo quy hoạch, kế hoạch đã được duyệt. Khuyến khích phát triển nguồn điện đồng phát, điện tận dụng nhiệt dư, khí dư, sinh khối, rác thải,...; Đẩy mạnh phát triển các nguồn điện từ xử lý rác thải đô thị, chất thải rắn và sinh khối; khuyến khích phát điện từ thu hồi khí dư, nhiệt dư, nước dư của các nhà máy.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Văn bản chỉ đạo điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Giai đoạn 2025-2030
5	<i>Về điện gió và điện mặt trời:</i> Triển khai chính sách tháo gỡ khó khăn, chính sách pháp lý hỗ trợ và cơ chế đột phá cho phát triển điện gió ngoài khơi theo quy định; Triển khai cơ chế đặc thù xử lý dứt điểm những vướng mắc, khó khăn đối với các dự án điện gió, điện mặt trời để bổ sung nguồn điện quốc gia	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Văn bản chỉ đạo điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Giai đoạn 2025-2030
6	<i>Về dầu khí:</i> Phối hợp với các bộ, ngành, Trung ương để đẩy nhanh việc xây dựng đường ống dẫn khí phù hợp công suất, đáp ứng cho yêu cầu sản xuất, nhất là cho sản xuất điện.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Văn bản chỉ đạo điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Giai đoạn 2025-2030
7	<i>Về phát triển hạ tầng năng lượng hiện đại, thông minh, bền vững:</i> Xây dựng, hướng dẫn cập nhật cơ sở dữ liệu năng lượng của tỉnh theo quy định, đáp ứng yêu cầu phát triển năng lượng bền vững, hiệu quả và an toàn. Phát triển hệ thống lưới điện truyền tải đồng bộ với phát triển nguồn điện, có khả năng tích hợp quy mô lớn nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới,...	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Văn bản chỉ đạo điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Giai đoạn 2025-2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả cần đạt được	Thời gian thực hiện
8	Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành điện, quy hoạch và kế hoạch phát triển điện lực.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Báo cáo/ Văn bản chỉ đạo, điều hành	Giai đoạn 2025-2030
IV	Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện linh hoạt cam kết quốc tế về giảm phát thải; thiết lập các biện pháp quản trị và ứng phó với rủi ro				
1	Thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn đến năm 2030 và Chương trình quản lý nhu cầu điện quốc gia. Rà soát, hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2030.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Kế hoạch giai đoạn/ Kế hoạch hàng năm	Giai đoạn 2025-2030
2	Triển khai, ứng dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn, tận dụng phế thải từ sản xuất nông nghiệp làm nhiên liệu sản xuất năng lượng.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Chương trình/Kế hoạch	Giai đoạn 2026-2030
3	Phát triển hệ thống quan trắc môi trường tự động, giám sát chặt chẽ các thông số môi trường tại các dự án năng lượng. Tăng cường giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường trong sản xuất và vận hành các nhà máy điện.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Chương trình/Kế hoạch	Giai đoạn 2026-2030
4	Triển khai thực hiện linh hoạt các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính trong ngành năng lượng phù hợp với tình hình phát triển địa phương.	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Chương trình/Kế hoạch (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Giai đoạn 2025-2030
V	Tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng				
1	Khuyến khích doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo nhỏ và vừa, các dự án vừa sản xuất, vừa tiêu thụ năng lượng, bảo đảm nguồn vốn thực hiện các quy hoạch phát triển	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Chương trình/Kế hoạch, Quyết định phê duyệt (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Giai đoạn 2025-2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả cần đạt được	Thời gian thực hiện
	năng lượng				
2	Ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Chương trình/Kế hoạch, Quyết định phê duyệt (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Giai đoạn 2025-2030
3	Đẩy mạnh thu hút đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài, tháo gỡ vướng mắc để tận dụng vốn viện trợ phát triển chính thức ODA, vốn hỗ trợ quốc tế, nhất là nguồn vốn trong khuôn khổ Quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng cho các dự án năng lượng.	Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước khu vực 15	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Chương trình/Kế hoạch, Quyết định phê duyệt (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Giai đoạn 2025-2030
4	Khuyến khích doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo nhỏ và vừa, các dự án vừa sản xuất, vừa tiêu thụ năng lượng.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Giai đoạn 2025-2030
5	Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia vào các dự án đầu tư hạ tầng lưu trữ năng lượng như pin tích trữ, kho LNG (khí thiên nhiên hóa lỏng), kho xăng, dầu cả trên đất liền và trên biển.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Giai đoạn 2025-2030
VI	Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng				
1	Hình thành cơ chế liên kết giữa lực lượng nghiên cứu và phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo với các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực năng lượng thông qua các chương trình KH-CN	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Cơ chế phối hợp/Quyết định phê duyệt	Giai đoạn 2025-2030
2	Xây dựng đề án đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng, đưa vào danh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Quyết định phê duyệt	Giai đoạn 2025-2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả cần đạt được	Thời gian thực hiện
	mục ngành đào tạo trọng điểm.				
3	Khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường, công nghệ lưu trữ năng lượng, hệ thống lưới điện thông minh, hệ thống quản lý năng lượng trong lĩnh vực năng lượng.	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Giai đoạn 2025-2030
VII	Tăng cường hợp tác quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững ngành năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia				
1	Kịp thời tham mưu và kiến nghị tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách trong triển khai các dự án hợp tác quốc tế liên quan đến việc khai thác tài nguyên thiên nhiên, chuyển đổi năng lượng, phát triển năng lượng sạch và ứng phó biến đổi khí hậu, gắn với việc bảo vệ các lợi ích và an ninh quốc gia.	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Văn bản đề xuất	Giai đoạn 2025-2030
2	Đẩy mạnh hợp tác trong nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực cho phát triển năng lượng mới.	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Văn bản chỉ đạo điều hành	Giai đoạn 2025-2030
3	Tích cực tham gia các sáng kiến, cam kết quốc tế về chuyển dịch năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Văn bản chỉ đạo điều hành	Giai đoạn 2025-2030